

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 13-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 24/02/2025, đối với bị cáo:

Cà Văn T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2003, tại Đ; Nơi đăng ký thường trú: Bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; Chỗ ở: Tổ dân phố T, phường L, quận A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn C và bà Lò Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 45/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2023 (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2024; có mặt.

Bị hại: Anh Lò Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản B, xã M, huyện M, tỉnh S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Văn T và người tên Xôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê phòng trọ của ông Hoàng Văn T ở thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương. Khoảng hơn 09 giờ ngày

06/8/2024, T và Xôm thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-788.70 của anh Lò Văn T cùng khu trọ để ở sân, xe vẫn cầm chìa khoá không có ai trông coi nên rủ nhau lấy trộm mang bán. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H4-2317 ra đường thôn Trạm Bạc đợi trước, khoảng 15 phút sau Xôm đi xe của anh T đến, cả hai đi đến khu vực cầu Rế 2, Xôm bán xe trộm cấp cho một người đàn ông không quen biết được 5.000.000 đồng. Sau đó T chở Xôm về phòng trọ, Xôm chia cho T 2.500.000 đồng rồi bỏ đi đâu không rõ. Sau khi phát hiện bị mất xe cùng đăng ký, bảo hiểm và căn cước công dân để trong cốp, anh Thỏa đã trình báo Công an xã Lê Lợi. Qua kiểm tra camera an ninh tại thôn Trạm Bạc, xác định đối tượng trộm cắp là T và Xôm, Cơ quan Công an đã triệu tập T lên làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi cùng Xôm và giao nộp 01 xe mô tô 99H4-2317 và 2.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2024, anh Lò Văn T phát hiện anh Lò Văn V quản lý chiếc xe mô tô 26B2-788.70 đã trình báo. Tại Cơ quan điều tra, anh V khai mua chiếc xe trên tại cửa hàng Oanh - Thủy thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong vào ngày 10/11/2024; chị Trần Thị O (chủ cửa hàng) khai tháng 10/2024 mua chiếc xe của một người đàn ông xưng là Lò Văn T với giá 12.500.000 đồng, sau đó bán lại cho anh V với giá 15.500.000 đồng cùng đăng ký xe. Anh V đã giao nộp chiếc xe và các giấy tờ liên quan cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 28/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: giá trị tài sản của 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 26B2-788.70, đã qua sử dụng là 8.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B2-788.70 và các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Lò Văn T. 01 xe mô tô biển kiểm soát 99H4-2317, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ. Chuyển 2.000.000 đồng đến Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lò Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Chị Trần Thị O đã trả lại anh Lò Văn V số tiền mua xe, chị Oanh không yêu cầu T bồi thường.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSAD ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Cà Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức hình phạt nhẹ nhất.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cà Văn T như nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn T mức án tù 21 tháng

tù đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về trách nhiệm dân sự: Anh Lò Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Chị Trần Thị O đã trả lại anh Lò Văn V số tiền mua xe, chị Oanh không yêu cầu T bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hành sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương (nay là quận An Dương), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương (nay là quận An Dương), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa: Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã có lời khai đầy đủ nên việc bị hại vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 06/8/2024, tại thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương (nay là tổ dân phố Trạm Bạc, phường Lê Lợi, quận An Dương), thành phố Hải Phòng, Cà Văn T cùng Xôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch), lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B2-788.70 trị giá 8.000.000 đồng của anh Lò Văn T. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Cà Văn T có đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xoá án lại tiếp tục phạm tội, do vậy bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo Cà Văn T đã có tiền án nhưng chưa được xoá án tích, lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, như vậy thể hiện bị cáo T là người không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo T trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, gia đình bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B2-788.70 và các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Lò Văn T, anh T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 99H4-2317, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau; Đối với số tiền 2.000.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lò Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Chị Trần Thị O đã trả lại anh Lò Văn V số tiền mua xe, chị Oanh không yêu cầu Cà Văn T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Xôm do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra.

Đối với chị Trần Thị O và anh Lò Văn V, không biết xe mô tô 26B2-788.70 do Cà Văn T trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý có cơ sở.

Đối với người mua xe của Xôm, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cà Văn T.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0008578 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cà Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền T thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- **Cơ quan CSĐT – CATP Hải Phòng;**
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao

